

**Số: 28/2020/QĐST-DS**

*B, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Vợ chồng ông **Trần Thái S**, sinh năm: 1982

Và bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**\* Bị đơn:** Vợ chồng ông **Nguyễn Bạch Vân H**, sinh năm: 1977

Và bà **Trần Thị Như Y**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**\* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:** Bà **Hồ Thị P**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 161A Nguyễn Văn Cừ, phường X, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng

**2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H, bà Trần Thị Như Y phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Trần Thái S, bà Nguyễn Thị Tuyết N số tiền **800.000.000đ** (Tám trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2.3- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Vợ chồng ông Nguyễn Bạch Vân H, bà Trần Thị Như Y phải chịu **18.000.000đ** (*Mười tám triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ông Trần Thái S, bà Nguyễn Thị Tuyết N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vợ chồng ông Trần Thái Sơn, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **27.600.000đ** (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0019709 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**3-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4-** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Đức Trường**